

Số: 745 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 16/TTr-SKHCCN ngày 22/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định (Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Công khai Danh mục thủ tục hành chính đã công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Thường xuyên rà soát và kịp thời đề xuất trình cấp thẩm quyền quyết định công bố điều chỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp với kết quả công bố của Bộ, ngành và địa phương áp dụng hiện hành theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết của cấp tỉnh trong phạm vi chức năng quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *...*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Cục KSTTHC;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, P.KSTTHC, TTPVHCC. *...*



Phan Cao Thắng



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH
(Ban hành theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/ 3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

1. Lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ

| STT | Tên TTHC | Tên TTHC liên thông | Thời hạn thực hiện | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Cách thức thực hiện (7) | | | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---------------------|---|--|---|-------------------------|----------|--------------------------------|-------------|--------|---|
| | | | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | Qua dịch vụ Bưu chính công ích | | | |
| | | | | | | | | Tiếp nhận | Trả kết quả | TN&TKQ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7.1) | (7.2) | (7.3) | (7.4) | (7.5) | (8) |
| 1 | Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước | | - Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. | | | | | | - Quyết định số 1490/QĐ-BKH-CN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|---|--|--|--|--|--|--|
| | | | - Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | | | | | | | | |
| 2 | Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi | | 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả | | | | | | - Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|--|--|---|--|--|--|--|--|--|
| | trường, tính mạng, sức khỏe con người | | | | | | | | | | |
| 3 | Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người | | 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả | | | | | | - Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 4 | Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp | | Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 1482/QĐ-BKHCN ngày 17/6/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số |

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|---|--|-------|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | | | | | | | 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 5 | Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp | | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 1482/QĐ-BKHCN ngày 17/6/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 6 | Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà | | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 3592/QĐ-BKHCN ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|--|
| | nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | | | | | | | | | | |
| 7 | Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước | | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 3592/QĐ-BKH&CN ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 8 | Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước | | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 3592/QĐ-BKH&CN ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày |

| | | | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|---|
| | thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | | | | | | | | | | 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 9 | Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam | | Trong 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 10 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ | | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 142/QĐ-BKHCN ngày 25/01/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 11 | Thủ tục cấp lại | | 10 ngày | Trung tâm | Không | | | | | | - Quyết định số |

| | | | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| | Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ | | làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | | | | | | | 142/QĐ-BKHCN ngày 25/01/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 12 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ | | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 142/QĐ-BKHCN ngày 25/01/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 13 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ | | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Phí thẩm định: 3.000.000 đồng /01 lần | | | | | | - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 2945/QĐ- UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 14 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ | | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, TP Quy Nhơn | Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/ 01 lần | | | | | | | | | | | | | | | | - Quyết định số 819/QĐ- BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ- UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 15 | Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ | | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, TP Quy Nhơn | - Phí thẩm định: 1.000.000 đồng /01 lần (đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN; đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng | | | | | | | | | | | | | | | | - Quyết định số 819/QĐ- BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ- UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN; đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN)</p> <p>- Phí thẩm định: 1.500.000 đồng /01 lần (đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN; đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN)</p> <p>- Phí thẩm định:</p> | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | | |
|----|---|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | 2.000.000 đồng /01 lần đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN | | | | | | |
| 16 | Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ | | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Phí thẩm định: 3.000.000 đồng /01 lần | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 17 | Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ | | 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Phí thẩm định: 1.000.000 đồng /01 lần | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ- |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 18 | Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ | | 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | - Phí thẩm định: 1.000.000 đồng /01 lần (đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh; đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh; đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh) - Phí thẩm định: 1.500.000 đồng /01 lần đối với | | | | | | | - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|--|--|---|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh - Phí thẩm định: 2.000.000 đồng /01 lần đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh | | | | | | |
| 19 | Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu | | - Gửi Thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--------------------------|--|---|-----------------|-------|--|--|--|--|--|--------------------------|
| | | | <p>đủ hồ sơ; -Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua Hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của Hội đồng.</p> | | | | | | | | |
| 20 | Hỗ trợ kinh phí, mua kết | | - Gửi Thông báo | Trung tâm PVHCC | Không | | | | | | - Quyết định số 1573/QĐ- |

| | | | | | | | | | |
|--|---|--|---|--|--|--|--|--|--|
| | <p>quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu</p> | <p>cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua Hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Phê duyệt kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để xem xét hỗ trợ kinh phí, mua: 07</p> | <p>tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | | | | | | <p>BKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |
|--|---|--|---|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | | |
|----|-------------------------|--|---|--|-------|--|--|--|--|--|---|
| | | | ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của Hội đồng. | | | | | | | | |
| 21 | Mua sáng chế, sáng kiến | | - Gửi Thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua Hội đồng đánh | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|-------|--|--|--|--|---|
| | | | giá: 15 ngày làm việc; - Phê duyệt sáng chế, sáng kiến để xem xét mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của Hội đồng. | | | | | | | |
| 22 | Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ | | - Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | - Quyết định số 1573/QĐ- BKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ- UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | |
|----|--|--|--|------------------------------------|-------|--|--|--|--|--|
| | | | Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ | | | | | | | |
| 23 | Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề | | - Phê duyệt Nhiệm vụ khoa học và công | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 | Không | | | | | - Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018 của |

| | | | | | | | | | | |
|--|---|---|----------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| | <p>ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ</p> | <p>nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt</p> | <p>Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | | | | | | | <p>Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |
|--|---|---|----------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|---|
| | | | nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. | | | | | | | | |
| 24 | Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ | | - Phê duyệt Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Cổng thông tin điện tử | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | |
|----|---|--|---|---|-------|--|--|--|--|--|
| | | | <p>của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ</p> | | | | | | | |
| 25 | <p>Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyên gia công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ</p> | | <p>- Phê duyệt Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm</p> | <p>Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | Không | | | | | <p>- Quyết định số 1573/QĐ-BKH&CN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |

| | | | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|---|-------|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>vụ.</p> <p>- Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý:</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p> | | | | | | | | |
| 26 | Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước | | <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, bộ, ngành, địa</p> | <p>Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | Không | | | | | | <p>- Quyết định số 811/QĐ-BKHCN ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN</p> <p>- Quyết định số</p> |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|---|--|--|--|--|--|---|
| | | | đặt hàng, bộ, ngành, địa phương được giao quản lý thông báo công khai kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với những đề xuất đặt hàng không được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của mình để các tổ chức và cá nhân biết | | | | | | | | |
| 27 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc | | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Đối với các hợp đồng chuyên giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ | | | | | | - Quyết định số 1573/QĐ-BKH&CN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số |

| | | | | | | | | | | |
|----|--|---|--|---|--|--|--|--|--|---|
| | thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) | | | | được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng. | | | | | 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 28 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu | | | | | | - Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|-----------------------------------|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | không dưới 03 (ba) triệu đồng. | | | | | | |
| 29 | Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước cấp tỉnh | | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 2084/QĐ-BKHHCN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 30 | Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ | | - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Riêng đối với trường hợp cần thiết phải thẩm tra hồ sơ; trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 2405/QĐ-BKHHCN ngày 24/8/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | lệ, UBND tỉnh tổ chức Hội đồng thẩm tra và có văn bản trả kết quả giải quyết xác nhận theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân | | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|

2. Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ

| STT | Tên TTHC | Tên TTHC liên thông | Thời hạn thực hiện | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Cách thức thực hiện (7) | | | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---------------------|-------------------------------------|--|-----------------------------------|-------------------------|----------|--------------------------------|-------------|--------|---|
| | | | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | Qua dịch vụ Bưu chính công ích | | | |
| | | | | | | | | Tiếp nhận | Trả kết quả | TN&TKQ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7.1) | (7.2) | (7.3) | (7.4) | (7.5) | (8) |
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp | | 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, | Phí thẩm định: 250.000 đồng/hồ sơ | | | | | | - Quyết định số 3675/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|--|
| | | | | TP Quy Nhơn | | | | | | | 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 2 | Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp | | 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 3675/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 3 | Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý) | | - Trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày làm việc | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3864/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>kể từ ngày lập Biên bản mở hồ sơ;</p> <p>- Trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập và tổ chức họp Tổ thẩm định dự toán kinh phí dự án: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được hiệu chỉnh.</p> <p>- Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể</p> | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | |
|---|---|--|---|--|-------|--|--|--|--|--|
| | | | <p>từ ngày nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định.</p> <p>- Công bố kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phê duyệt.</p> | | | | | | | |
| 4 | Thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý) | | <p>- Thay đổi thời gian thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức chủ trì dự án.</p> <p>- Các thay</p> | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | <p>- Quyết định số 2306/QĐ-BKH&CN ngày 16/8/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN</p> <p>- Quyết định số 3864/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|---|--|-------|--|--|--|--|--|--|
| | | | đổi, điều chỉnh khác: Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ | | | | | | | | |
| 5 | Chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý) | | - Thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt Hợp đồng hợp lệ. - Xem xét, ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện dự án sau khi tổ chức kiểm tra, đánh giá | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3864/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|---|--|-------|--|--|--|--|--|---|
| | | | hồ sơ và hiện trường; trong trường hợp cần thiết phải tổ chức lấy ý kiến tư vấn của các nhà khoa học, chuyên gia quản lý. | | | | | | | | |
| 6 | Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý) | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho tổ chức chủ trì tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Tổ chức chủ trì dự án bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2306/QĐ-BKH&CN ngày 16/8/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3864/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>nhận được thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thành lập Hội đồng: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án hợp lệ;</p> <p>- Tổ chức họp hội đồng: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng;</p> <p>- Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định</p> | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | công nhận kết quả thực hiện dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ các tài liệu công nhận kết quả thực hiện dự án. | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

3. Lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

| STT | Tên TTHC | Tên TTHC liên thông | Thời hạn thực hiện | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Cách thức thực hiện (7) | | | | | Căn cứ pháp lý (8) |
|-----|--|---------------------|--|--|-------------|-------------------------|----------|--------------------------------|-------------|---------|--|
| | | | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | Qua dịch vụ Bưu chính công ích | | | |
| | | | | | | | | Tiếp nhận | Trả kết quả | TN&T KQ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7.1) | (7.2) | (7.3) | (7.4) | (7.5) | (8) |
| 1 | Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế | | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | x | | | | | - Quyết định số 3956/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND |

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|--|--|---|---|--|--|--|---|---|
| | | | | | | | | | | | ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 2 | Cấp Giấy phép tiên hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) | | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, TP Quy Nhơn | Phí thẩm định: - X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng /01 thiết bị - X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/ 01 thiết bị - X-quang di động: 2.000.000 đồng/ 01 thiết bị - X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/ 01 thiết bị - Đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 01 thiết bị - X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/ 01 thiết bị - X-quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/ 01 thiết bị - PET/CT: | x | | | | x | - Quyết định số 1972/QĐ- BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|--|--|--|---|--|--|---|--|---|
| | | | | | 16.000.000 đồng/ 01 thiết bị Lệ phí cấp Giấy phép: Không | | | | | | |
| 3 | Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoàn trong y tế) | | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, TP Quy Nhơn | - Phí thẩm định an toàn bức xạ: 75% mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép mới. - Lệ phí cấp phép: Không | x | | | x | | - Quyết định số 1972/QĐ- BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 4 | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế) | | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 1972/QĐ- BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 5 | Cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với | | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 | Không | | | | | | - Quyết định số 1972/QĐ- BKHCN ngày 27/7/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|---|---|--|--|---|--|---|
| | thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) | | hợp lệ | Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | | | | | | | của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 6 | Cấp mới và cấp lại Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) | | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Lệ phí: 200.000 đồng/ 01 Chứng chỉ | x | | | x | | - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 7 | Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) | | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Phí thẩm định: 500.000 đồng/01 bản Kế hoạch (để phê duyệt đối với Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở thuộc nhóm nguy cơ IV - Cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ thuộc | x | | | | | - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | nhóm 5 theo quy định tại QCVN6:2010/B KHC, thiết bị phát tia X quang chẩn đoán y tế và thiết bị phát tia X khác) | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

4. Lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

| ST T | Tên TTHC | Tên TTHC liên thông | Thời hạn thực hiện | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Cách thức thực hiện (7) | | | | | Căn cứ pháp lý |
|---------|--|---------------------|--|--|-------------|-------------------------|----------|--------------------------------|-------------|--------|---|
| | | | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | Qua dịch vụ Bưu chính công ích | | | |
| | | | | | | | | Tiếp nhận | Trả kết quả | TN&TKQ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7.1) | (7.2) | (7.3) | (7.4) | (7.5) | (8) |
| 1 | Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng | | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 05 ngày làm việc. | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|---|--|--|--|--|--|---|
| 2 | Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng | | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày - Thời hạn hủy bỏ xử lý hồ sơ sau khi tổ chức đề nghị không bổ sung hồ sơ đầy đủ theo quy định kể từ ngày thông báo: 30 ngày - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 05 ngày làm việc. | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 3 | Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu | | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn lập phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký và vào sổ đăng ký: ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 05 ngày làm việc - Thời hạn ra thông báo về việc kiểm tra sau khi hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn hoàn thành việc kiểm tra và ra | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường: 10 ngày làm việc</p> | | <p>dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường - Thông tư liên tịch số 28/2010 /TTLT- BTC- BKHCN ngày 03/3/20 10 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đối với</p> | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm | | | | | | |
| 4 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân | | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4098/QĐ-BKH&CN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 5 | Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận | | - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Chi cục thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Lệ phí: 150.000 đồng/ Giấy đăng ký | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 688/QĐ-BKH&CN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ theo quy định, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Tiêu</p> | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|---|---|---|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.</p> | | | | | | | | |
| 6 | <p>Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh</p> | | <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo</p> | <p>Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | <p>Lệ phí: 150.000 đồng/ Giấy đăng ký</p> | | | | | | <p>- Quyết định số 688/QĐ-BKH-CN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN</p> <p>- Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>quy định. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ theo quy định, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Tiêu</p> | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ</p> | | | | | | | | |
| 7 | <p>Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa</p> | <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ</p> | <p>Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | <p>Lệ phí: 150.000 đồng /Giấy đăng ký</p> | | | | | | | <p>- Quyết định số 688/QĐ-BKH&CN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN</p> <p>- Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |

| | | | | | | | | | | |
|--|----------------------------------|---|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | <p>học và Công nghệ ban hành</p> | <p>chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ,</p> | | | | | | | | |
|--|----------------------------------|---|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | |
|---|---|--|---|---|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ</p> | | | | | | | |
| 8 | <p>Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành</p> | <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ</p> | <p>Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | <p>Lệ phí: 150.000 đồng /Giấy đăng ký</p> | | | | | | <p>- Quyết định số 688/QĐ-BKH-CN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN</p> <p>- Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp</p> | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | |
|---|---|--|---|-------|--|--|--|--|--|---|
| | | <p>quy đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.</p> | | | | | | | | |
| 9 | Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ | <p>* Đối với hàng hóa nhập khẩu có khả năng gây mất an toàn sẽ được kiểm tra theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, trong đó quy định cụ thể một trong các trường hợp sau: Đánh giá dựa trên kết quả tự đánh giá của người</p> | <p>Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | Không | | | | | | <p>- Quyết định số 2388/QĐ-BKH&CN ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN</p> <p>- Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>nhập khẩu; đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận: 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu.</p> <p>* Đối với hàng hóa nhập khẩu có khả năng gây mất an toàn sẽ được kiểm tra theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, trong đó quy định được đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định: 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan kiểm tra tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng</p> | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|-------|--|--|--|--|--|---|
| 10 | Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận | <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký, Cơ quan chỉ định thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có);</p> <p>- Kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trong thời hạn 20 ngày làm việc, Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức và ký biên bản đánh giá thực tế;</p> <p>- Kể từ ngày nhận báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế; trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định.</p> <p>Đối với trường hợp từ chối việc chỉ định, Cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho Tổ chức đánh giá sự phù hợp</p> | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | <p>- Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN</p> <p>- Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |
| 11 | Thay đổi, bổ sung phạm vi, | <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ</p> | Trung tâm PVHCC tỉnh, | Không | | | | | | <p>- Quyết định số 1662/QĐ-</p> |

| | | | | | | | | | | | |
|----|---|--|---|--|-------|--|--|--|--|--|--|
| | lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định | | ngày nhận hồ sơ đăng ký, Cơ quan chỉ định thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có); - Kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trong thời hạn 20 ngày làm việc, Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức và ký biên bản đánh giá thực tế; - Kể từ ngày nhận báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế; trong thời hạn 05 ngày làm việc: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định. Đối với trường hợp từ chối việc chỉ định, Cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho Tổ chức đánh giá sự phù hợp | địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | | | | | | | BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 12 | Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp | | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chỉ định | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, | Không | | | | | | - Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|--|
| | | | xem xét, cấp lại Quyết định chỉ định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Cơ quan chỉ định có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. | TP Quy Nhơn | | | | | | | trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 13 | Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia | | Hàng năm | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 14 | Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu | | - Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân; theo kết quả chứng nhận, giám định của Tổ chức chứng nhận, Tổ chức | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | | - Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật;</p> <p>Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thì giải quyết trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu;</p> <p>- Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả chứng nhận, giám định của Tổ chức chứng nhận, Tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật;</p> <p>Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng</p> | | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|-------|--|--|--|--|--|--|---|
| | | | <p>yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng thì giải quyết trong 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ đăng ký kiểm tra chất lượng;</p> <p>Đối với trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, thì nội dung thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu cần nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” và giải quyết trong 01 ngày làm việc kể từ khi hết hạn bổ sung hồ sơ.</p> | | | | | | | | | |
| 15 | Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là | | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, Chi cục | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, | Không | | | | | | | - Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ |

| | | | | | | | | | | |
|--|---|---|--------------------|--|--|--|--|--|--|---|
| | <p>các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa</p> | <p>Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến hành thẩm xét hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 ngày kể từ ngày có Thông báo trên nhưng không nhận được văn bản giải trình của tổ chức, cá nhân về lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng</p> | <p>TP Quy Nhơn</p> | | | | | | | <p>trưởng Bộ KH&CN - Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |
|--|---|---|--------------------|--|--|--|--|--|--|---|

| | | | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp phải thẩm định thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none">• Đối với tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ; trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.• Đối với tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì thời hạn khắc phục tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế. Trong | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|
| | | | <p>thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm với nội dung đã hoàn thành hành động khắc phục, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục.</p> <p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> | | | | | | | |
| 16 | Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy | | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân, Chi cục Tiêu chuẩn | Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn | Không | | | | | - Quyết định số 2138/QĐ-BKH-CN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|---|
| | <p>hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa</p> | <p>Đo lường Chất lượng tiến hành thẩm định hồ sơ: + Đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 ngày kể từ ngày có Thông báo trên nhưng không nhận được văn bản giải trình của tổ chức, cá nhân về lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản thông báo từ chối cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển</p> | | | | | | | | <p>KH&CN - Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|---|

| | | | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp phải thẩm định thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ; trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. • Đối với tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì thời hạn khắc phục tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|---|-------|--|--|--|--|--|
| | | | <p>kể từ ngày nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm với nội dung đã hoàn thành hành động khắc phục, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục.</p> <p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân</p> | | | | | | | |
| 17 | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp | | <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến</p> | <p>Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn</p> | Không | | | | | <p>- Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN</p> |

| | | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|
| <p>chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa</p> | <p>hành thẩm xét hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 ngày kể từ ngày có Thông báo trên nhưng không nhận được văn bản giải trình của tổ chức, cá nhân về lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> | | | | | | | | <p>- Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |
|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|